

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO
BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Số TC		
		Tổng	LT	TH
1	Kiến thức giáo dục đại cương			
1.1.	Các học phần bắt buộc			
	Triết học	3	3	0
	Kinh tế chính trị	2	2	0
	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
	Ngoại ngữ I, II, III	8	8	0
	Tin học đại cương	1	0,5	0,5
	Pháp luật đại cương	2	2	0
	Di truyền	2	1,5	0,5
	Sinh học	2	1,5	0,5
	Lý sinh y học	3	2	1
	Hóa học	3	2,5	0,5
	Xác suất thống kê	2	1	1
	Thống kê y sinh học	5	3	2
	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	1,5	0,5
1.2.	Các học phần tự chọn			
1.3.	Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng			
	Giáo dục quốc phòng – an ninh 1,2,3,4	8,5	6,5	2
1.3.1	<i>Giáo dục thể chất</i>			
	Giáo dục thể chất 1,2,3	3	3	0
	Y học thể dục thể thao	1	1	0
1.3.2	<i>Giáo dục quốc phòng</i>			
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành			

2.1.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>			
	Giải phẫu 1	3	2	1
	Giải phẫu 2	3	2	1
	Mô phôi	3	2	1
	Sinh lý học 1	2	1,5	0,5
	Sinh lý học 2	2	1,5	0,5
	Hóa sinh	3	2	1
	Vì sinh	3	2	1
	Ký sinh trùng	3	2	1
	Kỹ năng giao tiếp	2	1	1
	Dinh Dưỡng và an toàn thực phẩm 1	2	1,5	0,5
	Miễn dịch	2	1,5	0,5
	Điều dưỡng cơ bản	2	1	1
	Phẫu thuật thực nghiệm	2	1,5	0,5
	Giải phẫu bệnh	3	2	1
	Sinh lý bệnh	2	1,5	0,5
	Dược lý	4	3	1
	Khoa học môi trường và sức khỏe môi trường 1	2	1,5	0,5
	Tiền lâm sàng	4	0	4
	Thực tế cộng đồng 1	1	0	1
	Dịch tễ học cơ bản	2	1	1
	Sức khỏe nghề nghiệp 1	2	1,5	0,5
	Chẩn đoán hình ảnh	3	2	1
2.1.2	<i>Các học phần tự chọn</i>			
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)			
2.2.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>			
	Nội cơ sở	5	3	2
	Ngoại cơ sở	5	3	2
	Nội bệnh lý	6	4	2
	Ngoại bệnh lý	4	2	2
	Sản	3	2	1
	Nhi	3	2	1
	Truyền nhiễm 1	3	2	1
	Truyền nhiễm 2	2	1	1

	Y học cổ truyền	2	1	1
	Lao và bệnh phổi	2	1	1
	Răng hàm mặt	1	0,5	0,5
	Phục hồi chức năng	2	1	1
	Tai mũi họng	1	0,5	0,5
	Mắt	1	0,5	0,5
	Da liễu	1	0,5	0,5
	Thần kinh	2	1	1
	Tâm thần	2	1	1
	Dị ứng – Miễn dịch LS	1	0,5	0,5
	Ung thư	1	0,5	0,5
	Sức khỏe sinh sản	2	2	0
	Kinh tế Y tế	2	2	0
	Nhân học và Xã hội học	2	1	1
	Y học gia đình	2	1	1
	GDSK&NCSK I	2	1	1
	Tổ chức và quản lý y tế	4	2	2
	Thực tế cộng đồng II	7	7	0
	Khoa học môi trường và sức khỏe môi trường II, III	4	2,5	1,5
	Sức khỏe nghề nghiệp II	4	2	2
	Dịch tễ học nhóm bệnh	6	3	3
	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm II	4	2	2
	Giáo dục và nâng cao sức khỏe II	3	2	1
	Dân số I	1	1	0
	Dân số II	3	2	1
	Nghiên cứu khoa học	4	3	1
	Phát triển bản thân và tính chuyên nghiệp	4	2	2
2.2.2	<i>Các học phần tự chọn</i>			
2.3.	Kiến thức bổ trợ			
2.3.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>			
2.3.2	<i>Các học phần tự chọn</i>			

	Tự chọn I: - Sức khỏe toàn cầu - Dự phòng lây nhiễm HIV - Đạo đức trong thực hành YHDP&YTCC	2	1	1
	Tự chọn II: - One health - Nghiên cứu định tính - Đo lường sức khỏe	2	1	1
	Tự chọn III: - Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện - Phát triển dự án - Sức khỏe trường học	2	1	1
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học (hoặc môn thay thế)			
	Thực tế tốt nghiệp	5	0	5
	Chuyên đề lâm sàng/ Khóa luận tốt nghiệp	6	6	0
	Cộng (6)			

2. Tiến trình đào tạo

Chuẩn chương trình đào tạo được cấu trúc theo hệ thống tín chỉ. Tổ chức và đào tạo CTĐT được xây dựng trên dựa trên nguyên tắc lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng, liên tục về kỹ năng, từ tiền lâm sàng và lâm sàng ...với tiến trình đào tạo như sau:

Khối kiến thức	Loại môn học	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
Giáo dục đại cương	Học phần chung	x	x				
	Cơ sở của khối ngành	x	x				
Giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành	x	x	x			
	Kiến thức ngành bắt buộc			x	x	x	x
	Kiến thức bổ trợ				x	x	x
	Thực hành nghề nghiệp						x